

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168 /2023/HSST
Ngày: 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Phan Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXX-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giang Đức B**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam, sinh ngày: 30/10/1973, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái B. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha đẻ: Giang Văn H (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1938. Vợ: Vũ Thị O, sinh năm 1975 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 1996. Tiền án, Tiền sự: Không. Tháng 02 năm 1992 đến tháng 7 năm 1994 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bản án số 242/HSST ngày 16/9/1997 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử 01 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng ma túy", phải chịu 50.000 đồng án phí, 500.000 đồng tiền phạt. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong án phí và tiền phạt ngày 26/4/2005. Bản án số 47/HSST ngày 07/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 02/4/2019, thi hành xong án phí ngày 25/3/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2023 đến ngày 17/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy- *Có mặt tại phiên tòa*

**** Người chứng kiến:***

- Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994 – *Vắng mặt*

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thái B

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Hạt, sinh năm 1938 – *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, Thái B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11/8/2023, bị cáo Giang Đức B đi xe đạp từ nhà đến trung tâm y tế xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy để uống Methadol, khi đến ngã tư đường vào trung tâm y tế, B gặp một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ ra gặp B và hỏi "Anh có Methadol không? Em đổi ma túy cho?". B hiểu người đàn ông này muốn đổi ma túy cho B để lấy Methadol, B đồng ý vào bảo người đàn ông này đứng chờ. B vào trung tâm y tế xã Thái Xuyên để uống Methadol, nhưng B không uống mà cầm lọ nhựa chứa Methadol rồi đi ra đưa cho người thanh niên trên. Người này cầm lọ Methadol vào đưa cho B một gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng. B cầm gói giấy gói kim loại có chứa ma túy đó ở bàn tay trái rồi đạp xe về nhà, khi B về đến khu vực ngã tư chợ Lục, xã Thái Xuyên thì bị tổ công tác Công an xã Thái Xuyên phối hợp cùng Công an xã Hòa An làm nhiệm vụ tuần tra thấy B có biểu hiện vi phạm pháp luật đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra, B đã ném gói ma túy vào giỏ xe đạp. Tại đây trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Thành Đ và chị Phạm Thị T, tổ công tác đã phát hiện trong giỏ xe đạp phía trước bị cáo đang đi có 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai đó là ma túy, loại hêrôin bị cáo vừa đổi Methadol cho một người đàn ông mà có để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện thu giữ gì, sau đó đưa bị cáo cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thái Xuyên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 1219/KL - KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái B kết luận: “Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1566 gam (không phải một nghìn năm trăm sáu mươi sáu gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục số 28).

Cáo trạng số 161/CT-VKSTT ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Giang Đức B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo cáo Giang Đức B từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù giam; phạt bổ sung đối với bị cáo là từ 3 đến 5

triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai do nghiện ma túy nên bị cáo đến Trung tâm y tế xã Thái Xuyên lấy Methadol uống nhưng không uống mà đã đổi lọ Methadol lấy ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo cầm gói giấy kim loại có chứa ma túy ở bàn tay trái rồi đạp xe về nhà, khi bị cáo về đến khu vực ngã tư chợ Lục, xã Thái Xuyên thì bị phát hiện. Trước sự chứng kiến của người làm chứng, công an đã lập biên bản đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ loại Heroine có khối lượng 0,1566 gam để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định 1219/KL - KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái B kết luận: lời khai của anh Nguyễn Thành Đ và chị Phạm Thị T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Heroin*, *Cocaine*, *Methamphetamine*, *Amphetamine*, *MDMA* hoặc *XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) *Heroin*, *Cocaine*, *Methamphetamine*, *Amphetamine*, *MDMA* hoặc *XLR-11* có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng ma túy tàng trữ thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,1044 gam Heroin (Heroine) và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1219/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái B hiện do Chi cục Thi hành dân sự huyện Thái Thụy quản lý theo quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[6] Bị cáo khai dối Methadol lấy ma túy Heroin (Heroine) của một người nam giới khoảng 20 tuổi ở khu vực ngã tư đường vào Trung tâm y tế xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, B không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Chiếc xe đạp nữ màu xanh bị cáo dùng để đi uống Methadol qua điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị H mẹ đẻ của bị cáo. Bà Trần Thị H cho bị cáo mượn xe để đi uống Methadol, không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là đúng quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giang Đức B phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Giang Đức B 1 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 11/8/2023. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 0,1044 gam Heroin (Heroin) trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1219/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy).

4. Về án phí: Bị cáo Giang Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giang Đức B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hạt có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái B
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái B;
- UBND xã Thái Đô
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái B
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

